

Bản án số: 19/2021/DS-ST
Ngày: 23-9-2021
“V/v Tranh chấp Hợp đồng vay tài sản”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ TÂN CHÂU, TỈNH AN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Thế Minh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Quốc Dũng;
2. Ông Nguyễn Thị Lệ.

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Ông Phạm Minh Sang - thư ký Tòa án nhân dân thị xã Tân Châu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Tân Châu tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Bảo Thịnh - Kiểm sát viên

Ngày 23 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Tân Châu xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số: 05/2021/TLST- DS ngày 11/01/2021 về việc “*Tranh chấp Hợp đồng vay tài sản*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 111/2021/QĐXXST-DS ngày 18/8/2021, Quyết định hoãn phiên tòa số 105/2021/QĐST- DS ngày 07/9/2021 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông Nguyễn Văn D, sinh năm 1982; địa chỉ cư trú: Tổ 13, ấp Long Thành, xã Long An, thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang. Chỗ ở hiện nay: khu tái định cư khóm Long Quới A, phường Long Phú, thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang; có mặt

2. Bị đơn: Bà Nguyễn Thị D, sinh năm 1978; địa chỉ cư trú: Tổ 6, ấp Long Thành, xã Long An, thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang; vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Nguyên đơn anh Nguyễn Văn D trình bày: Bà Nguyễn Thị D có vay của tôi với số tiền 12.000.000 đồng cụ thể như sau; vào ngày 13/11/2018 bà D vay của tôi 5.000.000 đồng với mức lãi suất 1,5%/tháng, hạn trả là ngày 13/3/2019, lần hai là vào ngày 10/12/2018 bà D vay của tôi 7.000.000 đồng cũng lãi suất 1,5%/tháng. Cả 02 lần vay bà D có ký biên nhận nợ với tôi, kể từ khi vay đến nay tôi đã nhiều lần

đòi nhưng bà D không trả cho tôi. Nay tôi yêu cầu bà D phải trả cho tôi 12.000.000 đồng vốn và lãi suất từ ngày vay đến nay theo lãi suất đã thỏa thuận.

- Bị đơn bà Nguyễn Thị D thừa nhận trong biên bản lấy lời khai ngày 11/6/2021 của Tòa án, bà D thừa nhận có vay tiền của anh D 02 lần, bà D cũng thừa nhận có lặn tay vào biên nhận tiền của anh D với lý do bà kẹt tiền nên vay của anh D. Hiện do hoàn cảnh khó khăn bà D hẹn khi có tiền mới trả cho anh D.

Tòa án tiến hành lập biên bản kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và biên bản hòa giải nhưng không được do bà D vắng mặt.

Hội đồng xét xử công bố: Biên bản lấy lời khai của bà Nguyễn Thị D, 02 biên nhận nợ do bà Diệu ký tên lặn tay ngày 13/11/2018 và ngày 10/12/2018, biên bản hòa giải của ban nhân dân ấp Long Thành, xã Long An ngày 22/4/2019, công văn số 442B/BVAG, ngày 29/6/2021 của bệnh viện Đa khoa trung tâm An Giang về việc trả lời xác định tình trạng bệnh nhân Nguyễn Thị D, sổ hộ nghèo của bà D.

Tại phiên tòa, anh D giữ nguyên yêu cầu và quan điểm.

Anh D xác định đã cung cấp đầy đủ chứng cứ cho Tòa án, không còn cung cấp thêm chứng cứ nào khác; bà D không cung cấp chứng cứ.

- Ý kiến của Kiểm sát viên:

Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký trong thời gian chuẩn bị xét xử. Thẩm phán được phân công thụ lý giải quyết vụ án thực hiện đúng, đầy đủ quy định Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015.

Việc tuân thủ pháp luật của Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án tại phiên tòa đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015 về việc xét xử sơ thẩm vụ án.

Người tham gia tố tụng đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng của họ theo quy định của pháp luật.

Ý kiến về giải quyết vụ án, anh Nguyễn Văn D với bà Nguyễn Thị D Hợp đồng vay tài sản với nhau, có ký giấy nợ vào ngày 13/11/2018 và ngày 10/12/2018. Yêu cầu của anh Nguyễn Văn D là có căn cứ. Do đó đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của anh D, buộc bà D phải có nghĩa vụ trả cho anh D 12.000.000 đồng và lãi suất kèm theo đến nay theo mức lãi suất do hai bên thỏa thuận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ và các chứng cứ vụ án được công bố thẩm tra tại phiên tòa Hội đồng xét xử (sau đây gọi HĐXX) xét thấy:

[1] Về áp dụng pháp luật tố tụng: Đây là vụ án “tranh chấp Hợp đồng vay tài sản” theo quy định tại khoản 3 Điều 26; Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự nên.

Nguyên đơn khởi kiện bị đơn bà Nguyễn Thị D, sinh năm 1978; địa chỉ cư trú: Tổ 6, ấp Long Thành, xã Long An, thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang, đương sự đã nộp tiền tạm ứng án phí, quan hệ tranh chấp thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Tân Châu thụ lý giải quyết.

Sự vắng mặt của đương sự: Bà Nguyễn Thị D vắng mặt, đã được Tòa án triệu tập hợp lệ. Căn cứ khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án tiến hành xét xử.

Vụ án tranh chấp Hợp đồng vay tài sản giữa anh Nguyễn Văn D với bà Nguyễn Thị D, đôi bên có ký biên nhận nợ trên cơ sở tự nguyện, thỏa thuận được pháp luật xem xét và bảo vệ.

Bà Nguyễn Thị D là mẹ ruột bà D cho rằng bà D có dấu hiệu tâm thần và có hưởng bảo trợ xã hội hàng tháng. Tòa án có công văn số 126/TA-DS ngày 21/5/2021 gửi bệnh viện Đa khoa trung tâm An Giang, đến ngày 29/6/2021 bệnh viện Đa khoa trung tâm An Giang có công văn số 442B/BVAG về việc trả lời xác định tình trạng bệnh nhân Nguyễn Thị D, sinh năm 1979; địa chỉ: Tổ 06, ấp Long Thành, xã Long An, thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang có đến khám tại phòng khám Khoa Tâm Thần – Bệnh viện đa khoa trung tâm An Giang 03 đợt (12/7/2019; 23/7/2019; 14/10/2019), được chẩn đoán: Rối loạn vào giấc ngủ và duy trì giấc ngủ [mất ngủ] (G47.0), mã y tế: 19092217. Phúc đáp câu trả lời của Tòa án:

1. Trường hợp trên là mất ngủ đơn thuần.
2. Người bệnh chỉ mất ngủ đơn thuần, không có rối loạn tâm thần.
3. Không cần giám định cho loại bệnh này.

Như vậy bà Nguyễn Thị D vẫn là người có đầy đủ năng lực dân sự, bà D phải tự chịu trách nhiệm về giao dịch dân sự mà bà D đã giao dịch với anh D trong vụ án này

[2] Về nội dung: Nguyên đơn anh Nguyễn Văn D cho rằng bà Nguyễn Thị D có vay của ông D với số tiền 12.000.000 đồng cụ thể như sau; vào ngày 13/11/2018 bà D vay của tôi 5.000.000 đồng với mức lãi suất 1,5%/tháng, hạn trả là ngày 13/3/2019, lần hai vào ngày 10/12/2018 bà D vay của anh D 7.000.000 đồng cũng lãi suất 1,5%/tháng. Cả 02 lần vay bà D có ký biên nhận nợ với anh D, kể từ khi vay đến nay anh D đã nhiều lần đòi nhưng bà D không trả. Nay anh D yêu cầu bà D phải trả cho anh 12.000.000 đồng và lãi suất từ ngày vay đến nay theo lãi suất đã thỏa thuận.

- Bà Nguyễn Thị D thừa nhận trong biên bản lấy lời khai ngày 11/6/2021 của Tòa án, bà D thừa nhận có vay tiền của anh D 02 lần, bà D cũng thừa nhận có lăn tay vào biên nhận tiền của anh D với lý do bà kẹt tiền nên vay của ông D. Hiện do hoàn cảnh khó khăn bà D hẹn khi có tiền mới trả cho anh D.

Như vậy đã có đủ cơ sở kết luận bà Nguyễn Thị D có vay của anh D với số tiền 12.000.000 đồng cụ thể như sau; vào ngày 13/11/2018 bà D vay 5.000.000 đồng với mức lãi suất 1,5%/tháng, lần hai là vào ngày 10/12/2018 bà D vay 7.000.000 đồng cũng lãi suất 1,5%/tháng. Xét thấy bà D có lỗi đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán, làm thiệt hại đến quyền lợi hợp pháp của anh D. Nay anh D yêu cầu bà D phải có nghĩa vụ trả cho anh D số tiền trên là có căn cứ được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Tại phiên tòa anh D thừa nhận vào tháng 5/2019 bà D có trả cho anh D 500.000 đồng tiền lãi.

Anh D yêu cầu bà D phải trả lãi suất, theo thỏa thuận của đôi bên lãi 1,5%/tháng là phù hợp với pháp luật theo quy định tại Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015. Được tính như sau:

Từ ngày 13/11/2018 đến nay là 1.044 ngày $\times$ 5.000.000 đồng $\times$ 1.5%/tháng = 2.610.000 đồng.

Từ ngày 10/12/2018 đến nay là 986 ngày $\times$ 7.000.000 đồng $\times$ 1.5%/tháng = 3.441.000 đồng.

- Lãi tổng cộng 2.610.000 đồng + 3.441.000 đồng – 500.000 đồng = 5.551.000 đồng.

Vậy tổng cộng vốn và lãi bà D phải trả cho anh D là 12.000.000 đồng vốn + 5.551.000 đồng lãi = 17.551.000 đồng.

Việc thanh toán nợ cụ thể thế nào Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết trong bản án này mà khi án có hiệu lực pháp luật sẽ do cơ quan Thi hành án xét giải quyết.

[4] Về án phí DSST: Do bà Nguyễn Thị D có lỗi với anh D lẽ ra bà D phải chịu tiền án phí theo quy định. Bà D có sở thuộc diện hộ nghèo nên bà D được miễn toàn bộ. Anh Nguyễn Văn D được hoàn lại 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số: TU 2019/0006567 ngày 08/01/2020 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Tân Châu.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 3 Điều 26, Điều 35, khoản 1 Điều 91, khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Điều 463, 466 và Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015. Điểm Đ Khoản 1 Điều 12 nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về án phí và lệ phí Tòa án

Xử: Chấp nhận yêu cầu của anh Nguyễn Văn D.

1. Buộc bà Nguyễn Thị D phải có nghĩa vụ trả cho anh Nguyễn Văn D vốn và lãi suất là 17.551.000 đồng (mười bảy triệu năm trăm năm mươi một nghìn đồng).

2. Về án phí DSST: Bà Nguyễn Thị D được miễn toàn bộ. Anh Nguyễn Văn D được hoàn lại 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số: TU 2019/0006567 ngày 08/01/2020 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Tân Châu.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Trong hạn mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án anh Nguyễn Văn D có quyền kháng cáo bản án yêu cầu tòa xử phúc thẩm.

Thời hạn kháng cáo của bà Nguyễn Thị D là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND TX Tân Châu;
- Chi cục THADS TX Tân Châu;
- Các đương sự (để thi hành);
- Lưu: HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Ngô Thế Minh